

Số: /QĐ-UBND *Quảng Nam, ngày tháng năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 715/TTr-CTK ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; áp dụng đối với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các Sở, Ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh); Ban Tổ chức Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, các đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là phòng, ban, đơn vị cấp huyện); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện theo đúng nội dung các biểu mẫu quy định.

2. Giao Cục Thống kê tỉnh hướng dẫn thực hiện và làm đầu mối tổng hợp biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kèm theo Quyết định này. Phối hợp với Sở, ngành bổ sung trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS) phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo đúng nội dung các biểu mẫu quy định; bố trí ngân sách địa phương để thu thập thông tin tính toán các chỉ tiêu đặc thù, các cuộc điều tra mở rộng mẫu nhằm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành biểu mẫu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành biểu mẫu thu thập thông tin để tổng hợp Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH_(Hào).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang

BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh /11/ 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu biên soạn Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Phạm vi thống kê

Số liệu báo cáo tổng hợp trong hệ thống biểu mẫu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực chuyên môn được giao.

Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nào chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực đó, bao gồm thông tin thống kê của các đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc quyền quản lý của địa phương.

3. Đơn vị báo cáo

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê. Bộ phận thống kê trực thuộc Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổng hợp số liệu thuộc lĩnh vực do đơn vị mình được giao quản lý.

4. Đơn vị nhận báo cáo

Đơn vị nhận báo cáo là Cục Thống kê tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

5. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số được đánh số tự nhiên 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng ngành hoặc lĩnh vực và kỳ báo cáo (Năm - N; Quý - Q; Tháng - T; Hỗn hợp - H); lấy chữ T (Báo cáo Sở, Ban, ngành và các đơn vị tương đương) thể hiện cho hệ biểu báo cáo thống kê thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh (theo mã chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh); lấy chữ H (Báo cáo huyện và các đơn vị tương đương) thể hiện cho hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị (theo mã chỉ tiêu thống kê cấp huyện); lấy chữ X thể hiện cho hệ thống biểu

mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Ví dụ 1: Báo cáo thống kê tổng hợp 2 năm của Sở Công Thương được ký hiệu như sau: Biểu số 001.2N/T0903-CT “Năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp” (001 là số thứ tự biểu do Sở công Thương chủ trì thực hiện; 2N là chu kỳ báo cáo 2 năm; T0903 là chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh do Sở Công Thương chủ trì thực hiện; CT là Sở Công Thương chủ trì thực hiện biểu mẫu này).

Lưu ý: Một chỉ tiêu thống kê có thể thu thập thông tin từ nhiều biểu quy ước ký hiệu biểu bổ sung số thứ tự theo số tự nhiên 1, 2, 3 ... sau dấu (.) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T0101.1-TNMT; một biểu thu thập nhiều chỉ tiêu quy ước ký hiệu biểu bổ sung 2 số ký hiệu sau của mã chỉ tiêu sau dấu (-) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T1501-02-03-04-05-GDĐT.

6. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các chỉ tiêu thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở phần giữa của từng biểu mẫu thống kê (sau tên biểu báo cáo). Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch và được quy định cụ thể của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, bao gồm:

- a) Báo cáo thống kê tháng.
- b) Báo cáo thống kê quý.
- c) Báo cáo thống kê 6 tháng.
- d) Báo cáo thống kê 9 tháng.
- đ) Báo cáo thống kê năm.

e) Báo cáo thống kê đột xuất trong trường hợp khi có sự vật, hiện tượng đột xuất xảy ra: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các hiện tượng đột xuất khác. Ngoài ra còn có kỳ báo cáo khác nhau đã ghi cụ thể ở biểu mẫu báo cáo.

7. Thời hạn nhận báo cáo

Thời hạn nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

Ví dụ: Ngày 28 tháng 3 năm sau năm báo cáo. Số liệu báo cáo là số liệu chính thức thực hiện của năm trước.

Ngoài ra, tùy thuộc vào các lĩnh vực khác nhau có thời hạn nhận báo cáo khác nhau đã ghi cụ thể ở dòng ngày nhận báo cáo.

8. Phân ngành kinh tế, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính

Hệ thống ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính Việt Nam sử dụng trong biểu mẫu báo cáo thống kê thực hiện theo quy định hiện hành.

9. Phương thức gửi báo cáo

Các đơn vị gửi báo cáo thống kê bằng văn bản (bản giấy) hoặc báo cáo điện tử qua hệ thống phần mềm báo cáo điện tử đến cơ quan thống kê trên địa bàn tỉnh; huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu. Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị hoặc báo cáo điện tử (được ký số) để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu.

II. BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ, GỒM:

1. Cấp tỉnh (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

- Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

- Biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh: 78 biểu, áp dụng đối với 23 sở, ngành, đơn vị.

2. Cấp huyện (Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

- Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị cấp huyện.

- Biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện: 37 biểu, áp dụng đối với 13 phòng, ban, đơn vị.

3. Cấp xã (Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)

- Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã.

- Biểu mẫu báo cáo thống kê dùng để thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê áp dụng đối với cấp xã: 17 biểu./.